

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN DI CHUYỂN GPMB
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG CỬA NGŨ QUỐC TẾ HẢI PHÒNG**

STT	Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Số BBK K	Diện tích đất thu hồi (m2)	Giá trị BTHT theo Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 28/8/2023	Giá trị BTHT điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 18/3/2024	Giá trị BTHT theo Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 08/11/2022	Giá trị BTHT điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 28/4/2023	Giá trị BTHT điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 18/3/2024	Giá trị BTHT điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 3856/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	Phương án chia ra (đồng)			Tổng giá trị sau điều chỉnh, bổ sung (Đồng)	Ghi chú
											Giá trị điều chỉnh bổ sung	Chính sách hỗ trợ	Vật kiến trúc		
1	Ông Nguyễn Quang Vinh - Đại diện nhưng người được hưởng thừa kế từ của ông Nguyễn Văn Muồn (đã chết)	Thôn Đoài, đặc khu Cát Hải	818	535,80	2.365.232.000	6.000.000					6.000.000	6.000.000		2.377.232.000	
2	Ông Nguyễn Văn Xênh vợ là Nguyễn Thị Thủy	Thôn Đoài, đặc khu Cát Hải	71+71a+71b	1746			3.011.719.000	321.061.000	34.682.000	27.586.000	16.395.000		16.395.000	3.411.443.000	
TỔNG CỘNG				2.281,8	2.365.232.000	6.000.000	3.011.719.000	321.061.000	34.682.000	27.586.000	22.395.000	6.000.000	16.395.000	5.788.675.000	

**ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG CỬA NGÕ QUỐC TẾ HẢI PHÒNG (GIAI ĐOẠN 2)**

Họ và tên: Ông Nguyễn Quang Vinh - Đại diện nhưng người được hưởng thừa kế từ của ông Nguyễn Văn Muôn (đã chết)

Địa chỉ: Thôn Đoài, đặc khu Cát Hải

Số BB: 818

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Giá trị BTHT theo Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 28/8/2023	Giá trị BTHT điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 18/3/2024	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Giá trị phương án BTHT điều chỉnh, bổ sung	Tổng giá trị sau điều chỉnh bổ sung	Ghi chú
A	PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ											
I	Đất	Tổng diện tích đất thu hồi:	1.078.064.000	0	m2	535,80				0	1.078.064.000	
II	Cây cối hoa màu		44.064.000	0						0	44.064.000	
III	Vật kiến trúc		1.243.104.000	0						0	1.243.104.000	
IV	Chính sách hỗ trợ		0	6.000.000						6.000.000	12.000.000	
1	Hỗ trợ tái định cư		0	6.000.000								
1.1	Ông Nguyễn Quang Vinh - Đại diện nhưng người được hưởng thừa kế từ của ông Nguyễn Văn Muôn (đã chết) là hộ đủ điều kiện được bồi thường bằng đất ở	Hỗ trợ di chuyển chỗ ở trong phạm vi thành phố (Khoản 2, Điều 27, QĐ 24)										Không đủ điều kiện, tiêu chuẩn TĐC
		Hỗ trợ tiền thuê nhà ở tạm lánh trong thời gian 6 tháng chờ tạo lập chỗ ở mới (Khoản 3, Điều 27, QĐ 24)										
		Hỗ trợ ổn định cuộc sống tại khu tái định cư (Khoản 4, Điều 27, QĐ 24)										
1.2	Hộ phụ: Ông Nguyễn Minh Hoàng và con trai Nguyễn Thành An	Hỗ trợ di chuyển chỗ ở trong phạm vi thành phố (Khoản 2, Điều 27, QĐ 24)										
		Hỗ trợ tiền thuê nhà ở tạm lánh trong thời gian 6 tháng chờ tạo lập chỗ ở mới (Khoản 3, Điều 27, QĐ 24)										
		Hỗ trợ ổn định cuộc sống tại khu tái định cư (Khoản 4, Điều 27, QĐ 24)		6.000.000	Hộ	1	6.000.000					
1.3	Hộ phụ: Ông Nguyễn Quang Vinh và vợ Đoàn Thị Tiệp	Hỗ trợ di chuyển chỗ ở trong phạm vi thành phố (Khoản 2, Điều 27, QĐ 24)										
		Hỗ trợ tiền thuê nhà ở tạm lánh trong thời gian 6 tháng chờ tạo lập chỗ ở mới (Khoản 3, Điều 27, QĐ 24)										

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Giá trị BTHT theo Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 28/8/2023	Giá trị BTHT điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 18/3/2024	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Giá trị phương án BTHT điều chỉnh, bổ sung	Tổng giá trị sau điều chỉnh bổ sung	Ghi chú
		Hỗ trợ ổn định cuộc sống tại khu tái định cư (Khoản 4, Điều 27, QĐ 24)			Hộ	1	6.000.000			6.000.000		
		Tổng cộng = (I+II+III+IV)	2.365.232.000	6.000.000						6.000.000	2.377.232.000	

B PHƯƠNG ÁN BỔ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ												
I	Theo Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 28/8/2023		Theo Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 18/3/2024		Phương án bổ trí Tái định cư bổ sung							
1	Địa điểm khu đất bổ trí TĐC: Khu tái định cư đảo Cát Hải											
2	Đối tượng: Căn cứ Thông báo số 284/TB-UBND ngày 5/5/2023 của UBND huyện Cát Hải:		Đối tượng: Căn cứ Thông báo số 284/TB-UBND ngày 5/5/2023 của UBND huyện Cát Hải:		Đối tượng: Căn cứ Thông báo số 543/TB-UBND ngày 30/6/2025 của UBND huyện Cát Hải:							
	- Ông Nguyễn Quang Vinh - Đại diện nhưng người được hưởng thừa kế từ của ông Nguyễn Văn muốn (đã chết): là hộ đủ điều kiện được bồi thường bằng đất ở											
			- Ông Nguyễn Minh Hoàng và con trai Nguyễn Thành An: đủ điều kiện bổ trí TĐC là hộ phụ.									
					- Ông Nguyễn Quang Vinh và vợ Đoàn Thị Tiệp: đủ điều kiện bổ trí TĐC là hộ phụ.							
3	Vị trí thửa đất: Căn cứ QH Khu tái định cư đảo Cát Hải và Kết quả bốc phiếu xác định vị trí thửa đất giao cho hộ gia đình ngày 30/6/2023		Vị trí thửa đất: Căn cứ QH khu tái định cư đảo Cát Hải và kết quả bốc phiếu xác định vị trí thửa đất giao cho hộ gia đình ngày 30/01/2024		Vị trí thửa đất: Căn cứ QH khu tái định cư đảo Cát Hải và kết quả bốc phiếu xác định vị trí thửa đất giao cho hộ gia đình ngày 16/4/2026							
	- Ông Nguyễn Quang Vinh - Đại diện nhưng người được hưởng thừa kế từ của ông Nguyễn Văn muốn (đã chết): được giao lô số 13, Lô N1-51											
			- Ông Nguyễn Minh Hoàng và con trai Nguyễn Thành An: được giao nốt số N1-19.18, lô N1-19									
					- Ông Nguyễn Quang Vinh và vợ Đoàn Thị Tiệp: được giao nốt số N1-41'.09, lô N1-41'							
4	Diện tích: Căn cứ QH Khu tái định cư đảo Cát Hải và Kết quả bốc phiếu xác định vị trí thửa đất giao cho hộ gia đình ngày 30/6/2023		Diện tích đất được giao: Căn cứ QH khu đất TĐC tại đảo Cát Hải và kết quả bốc phiếu xác định vị trí thửa đất giao cho hộ gia đình ngày 30/01/2024									
	- Ông Nguyễn Quang Vinh - Đại diện nhưng người được hưởng thừa kế từ của ông Nguyễn Văn muốn (đã chết): được giao diện tích 200,0m2											

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Giá trị BTHT theo Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 28/8/2023	Giá trị BTHT điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 18/3/2024	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Giá trị phương án BTHT điều chỉnh, bổ sung	Tổng giá trị sau điều chỉnh bổ sung	Ghi chú	
			- Ông Nguyễn Minh Hoàng và con trai Nguyễn Thành An: được giao diện tích 100,0m2										
										- Ông Nguyễn Quang Vinh và vợ Đoàn Thị Tiệp: được giao diện tích 79,8m2			
5	Giá đất thu tiền sử dụng đất tại khu Tái định cư: Theo giá đất được cấp có thẩm quyền quy định tại thời điểm có Quyết định giao đất.												

**ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG CỬA NGÕ QUỐC TẾ HẢI PHÒNG (GIAI ĐOẠN 2)**

Họ và tên: Ông Nguyễn Văn Xênh vợ là Nguyễn Thị Thủy

Địa chỉ: Thôn Đoàn , đặc khu Cát Hải

Số BB: 71+71a
+71b

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Giá trị BTHT theo Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 08/11/2022	Giá trị BTHT điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 28/4/2023	Giá trị BTHT điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 18/3/2024	Giá trị BTHT điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 3856/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Giá trị phương án BTHT điều chỉnh, bổ sung	Tổng giá trị sau điều chỉnh bổ sung	Ghi chú
A	PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ														
I	Đất	- Tổng diện tích đất thu hồi:	1.174.880.000	0	0	0		m2	1.746,0				0	1.174.880.000	
II	Cây cối hoa màu		10.533.000	0	0	4.160.000							0	14.693.000	
III	Vật kiến trúc		1.191.706.000	321.061.000	34.682.000	23.426.000							16.395.000	1.587.270.000	
8	Nhà 2	Móng xây gạch chi, giằng BTCT, tường xây gạch chi 220, mái bằng BTCT, nhà 1 tầng, không khu phụ: cao 3,5m: S=5,2*5,7													
		Trừ khối lượng cọc tre gia cố móng: cọc dài 3,0m; mật độ 25 cọc/m2: L=-5,2*4,0*0,77*25*3	-16.395.179				VKT.3007 9	m	-1.201,20	13.649	1,0	100%	16.395.179		
IV	Chính sách hỗ trợ		634.600.000	0	0	0							0	634.600.000	
		Tổng cộng = (I+II+III+IV)	3.011.719.000	321.061.000	34.682.000	27.586.000							16.395.000	3.411.443.000	
B	PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ														